

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 30-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Kỳ.

2. Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 12/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 18/12/2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thế H, sinh ngày 28/6/1999; nơi sinh tỉnh Đắk Nông; nơi thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế V, sinh năm 1959 và con bà Võ Thị H1, sinh năm 1961; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

2. Nguyễn Hùng P, sinh ngày 10/3/1994; nơi sinh tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng P1, sinh năm 1974 và con bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1975; có vợ là chị Lương Thị N, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 33/2024/HS-ST ngày 15/7/2024, của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt Nguyễn Hùng P 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Vận chuyển hàng cấm”, sau đó bị can kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 19/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định

đình chỉ xét xử phúc thẩm số 40/2024/HSPT-QĐ. Do đó, tại thời điểm thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Nguyễn Hùng P chưa được xem là có án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 02/11/1990; nơi sinh tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1967 và con bà Phạm Thị H3, sinh năm 1972; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn K, sinh năm 1992 - vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 - vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị Anh Đ1, sinh năm 2009 - vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Đ1: Ông Nguyễn Văn P2 và bà Nguyễn Thị N2; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, là cha và mẹ của chị Đ1 - vắng mặt.

- Anh Trần Văn H4, sinh năm 1987 - vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 - vắng mặt.
- Ông Đoàn Văn T2, sinh năm 1960 - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2023, Nguyễn Hùng P ký kết hợp đồng thuê của ông Đoàn Văn T2 (sinh năm 1960, trú tại thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) toàn bộ cơ sở kinh doanh karaoke gồm 03 phòng hát, dịch vụ ăn uống, nhà trọ, cùng tọa lạc tại thôn F, xã Đ, huyện Đ trong thời hạn 03 năm. Sau đó, P tu sửa lại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và 03 phòng hát karaoke rồi đặt lại tên cơ sở kinh doanh là 999. Còn dãy phòng cho thuê trọ, P để cho nhân viên làm việc tại cơ sở kinh doanh 999 ở, bản thân P sử dụng riêng một phòng để sinh hoạt, nghỉ ngơi.

Đến tháng 01/2024, P thuê Nguyễn Văn Đ đứng ra quản lý mọi hoạt động tại cơ sở kinh doanh karaoke, ăn uống, nhà trọ trên cho P. Sau đó, Đ thuê Vũ Văn K làm đầu bếp cho cơ sở kinh doanh ăn uống, sắp xếp cho K ở tại 01 phòng thuộc dãy phòng trọ. Cũng trong thời gian này, Đ cho Nguyễn Thị Anh Đ1 ở nhờ tại 01 phòng trọ do Đ quản lý, để Đ1 sinh sống, tự lao động kiếm sống. Đến đầu tháng 7/2024, P bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” nên P và Đ thỏa thuận với nhau về việc sau khi P đi thi hành án, Đ tiếp tục đứng ra quản lý, điều hành cơ sở kinh doanh 999, lợi nhuận thu được cả hai chia đôi.

Trong thời gian kinh doanh, Hoàng Thế H là bạn bè thân thiết với cả P và Đ nhiều lần đến cơ sở kinh doanh 999 chơi. Khoảng tháng 5/2024, H xuống TP . để

sinh sống và làm thuê. Ngày 15/7/2024, tại khu vực quận G - TP ., H mua được 01 gói nilon trong suốt, bên trong chứa ma túy Ketamine (thường gọi là “khay” hoặc “ke”) đang ở dạng hạt và 03 viên ma túy loại MDMA (thường gọi là “keo” hoặc “thuốc lắc”) dạng viên nén có hình quả lựu đạn, màu xám đen với giá 2.500.000 đồng từ một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch). Sau đó H thuê nhà nghỉ trên địa bàn quận G - TP Hồ Chí Minh (*không rõ tên và địa chỉ*) ở một mình qua đêm. Đến khoảng trưa 16/7/2024, H từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến tỉnh Đắk Nông và ghé vào cơ sở kinh doanh 999 chơi. Lúc này, tại đây còn có Nguyễn Văn T, Trần Văn H4 (sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đều là em họ của Đ và Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước) là em ruột của Đ.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, H, Đ, P, K, T, H4 và T1 tổ chức ăn nhậu với nhau tại cơ sở kinh doanh 999. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, cả nhóm cùng nhau xuống phòng hát Vip 3 để hát karaoke và tiếp tục nhậu với nhau. P đi xuống, mở cửa phòng hát Vip 3, đồng thời P nhắn tin rủ Đ1 đến hát cùng cả nhóm. Vì H có sẵn ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA (ma túy mua từ TP . cất giấu trong túi quần của H), nên sau khi cả nhóm hát với nhau được một lúc, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy và mời cả nhóm sử dụng ma túy cùng H. H lấy từ trong túi quần ra 01 gói nilon chứa ma túy Ketamine và 03 viên ma túy MDMA, rồi bẻ đôi 01 viên ma túy MDMA, H sử dụng nửa viên bằng cách nuốt và đưa nửa viên còn lại cho P sử dụng bằng cách bỏ vào ly bia, uống chung với bia. Số ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA còn lại trong gói nilon được H cất lại vào trong túi quần. Sau đó, H đi ra ngoài tìm các vật dụng để sử dụng loại ma túy Ketamine. Đang đi tìm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine, H gặp Đ đang ở khu vực hành lang phía trước phòng hát V, nên H nhờ Đ đi lấy 01 chiếc đĩa, mang vào phòng hát Vip 3 cho H. Đ ngầm hiểu H nhờ Đ mang đĩa vào phòng hát Vip 3 là để dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy Ketamine. Đ đi đến khu vực nấu ăn được bố trí tại mái hiên trước dãy phòng trọ, lấy được 01 đĩa sứ màu trắng, đưa vào phòng hát Vip 3 làm dụng cụ sử dụng ma túy. Còn H đi vào phòng đầu tiên của dãy trọ (phòng P.101), là nơi Đ sử dụng làm kho chứa hoa quả, đồ uống, bánh kẹo... phục vụ cho hoạt động kinh doanh karaoke tìm và nhặt được một tấm thẻ nhựa cứng hình chữ nhật, màu đỏ - trắng (loại thẻ sim V2) để trên chiếc tủ lạnh, để dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine. H về lại phòng Vip 3, để tấm thẻ nhựa ở trên mặt bàn thứ ba (theo hướng từ ngoài vào bên trong phòng hát), trước vị trí H ngồi, rồi lấy từ trong túi quần của mình ra gói nilon chứa ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, để tất cả lên trên mặt bàn. Tiếp đến, H lấy 02 viên ma túy MDMA ra, dùng tay bẻ 02 viên MDMA ra thành 04 phần rồi để lên trên mặt bàn phía trước vị trí H ngồi. Đối với ma túy Ketamine trong gói nilon, H lấy một phần ra, dùng tờ tiền 2.000 đồng gói gọn lại và dùng chiếc quạt gas màu đỏ của H hơi nóng phía bên ngoài tờ tiền (thường gọi là xào khay), rồi dùng quạt gas nghiền mạnh phía bên ngoài cho ma túy Ketamine bên trong tờ tiền vỡ vụn thành dạng hạt mịn. Lúc này, Đ cũng mang đĩa sứ màu trắng vào phòng Vip 3, để ở trên bàn phía trước vị trí H ngồi. H gỡ tờ tiền ra rồi đổ hết phần ma túy Ketamine vào lòng đĩa sứ. H tiếp tục dùng tấm thẻ nhựa để miết ma túy Ketamine trong lòng đĩa

nhều lần, làm cho ma túy Ketamine mịn thêm, rồi dùng tấm thẻ nhựa để gạt một phần ma túy Ketamine trong lòng đĩa sứ thành nhiều đường thẳng (thường gọi là kẻ), rồi để lại tấm thẻ nhựa trong lòng đĩa sứ. Sau cùng, H quán tròn theo chiều dài tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tạo thành một đoạn ống và dùng 02 vỏ giấy của đầu lọc thuốc lá điều lòng phía bên ngoài đoạn ống để cố định hình dạng. Thực hiện xong các công đoạn chuẩn bị như trên, H cầm đĩa sứ và đoạn ống hút, lần lượt đưa cho P, Đ và K sử dụng ma túy bằng cách hít mỗi người một đường ma túy Ketamine (đường khay) trong lòng đĩa qua đoạn ống được quán bằng tờ tiền. Sau đó, H tự hít hết hai đường Ketamine trong lòng đĩa, rồi để đoạn ống trong lòng đĩa và đặt chiếc đĩa xuống mặt bàn trước vị trí H ngồi, để cho mọi người sử dụng. Tiếp đó, H lấy 01 viên ma túy MDMA mà H bê ra từ trước, dùng tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng (tờ tiền H đã dùng để “cà khay”) gói kín nửa viên ma túy MDMA; dùng quẹt gas màu đỏ quẹt hàn kín gói nilon bên trong còn chứa phần ma túy Ketamine còn lại, cất cả 02 loại ma túy vào trong túi quần trước, bên phải của H. H lấy 03 nửa viên ma túy MDMA còn lại bỏ vào trong ba ly bia để hòa tan, cho mọi người sử dụng bằng cách uống chung với bia. Một lúc sau, H tiếp tục cầm chiếc đĩa và đoạn ống, hít thêm 01 đường Ketamine trong lòng đĩa. H để lại đoạn ống hút vào lòng đĩa và đặt chiếc đĩa xuống mặt bàn, để cho mọi người tiếp tục sử dụng. Sau đó, lần lượt T tự hít hết hai đường Ketamine, Đ tự hít hết một đường Ketamine và H cũng tự hít thêm một đường Ketamine. H đang hít ma túy Ketamine, thì P rời phòng Vip 3 về phòng riêng của P nghỉ ngơi, cùng lúc này Đ1 bắt đầu đi vào phòng hát Vip 3. Thấy H sử dụng ma túy Ketamine rồi để đĩa sứ cùng ống hút xuống bàn, nên Đ1 lại gần, tự cầm đĩa sứ và đoạn ống hút, hít hết một đường Ketamine, sau đó để lại xuống mặt bàn thứ tư và nghe nhạc và uống bia cùng mọi người. Về phần P, sau khi về đến phòng riêng (phòng thứ hai thuộc dãy phòng trọ), P sử dụng điện thoại di động (nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 354844090690341, số MEID: 35484409069034; bên trong gắn thẻ sim số: 0777779736) nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho H, dặn dò H chốt cửa cẩn thận để tránh bị phát hiện trong quá trình sử dụng ma túy bên trong phòng H5 3.

Đến khoảng 01 giờ ngày 17/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra (viết tắt CSĐT) Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bắt quả tang Đ và P về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thu giữ vật chứng và các đồ vật, tài sản có liên quan. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, H, Đ, P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Phiếu trả lời kết quả của trung tâm y tế huyện Đ ngày 23/7/2024, về việc xác định tình trạng nghiện ma túy kết luận: Hoàng Thế H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hùng P có nghiện ma túy loại Amphetamine /Metamphetamin; Vũ Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Anh Đ1, Trần Văn H4 và Nguyễn Văn T1 không nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 28/8/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MÃU SỐ 01” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là **1,0155 gam**;

- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn thành dạng ống hút dài 13cm, đường kính 0,9cm, bên ngoài ống hút được lồng hai vỏ đầu lọc thuốc lá được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU SỐ 01” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là **0,0057 gam**;

- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 (một) thẻ nhựa, loại thẻ sim V2, hình chữ nhật, kích thước (5,2x8,3)cm được niêm phong trong bì thư có ghi chữ “MẪU SỐ 01” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là **0,0058 gam**;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục đựng trong 01 (một) gói nilon, hình tứ giác, có kích thước các cạnh lần lượt là (3x3,2x2,4x3,4)cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU SỐ 02” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là **2,3637 gam**;

- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gấp thành hình chữ nhật, kích thước (6,2x13,2)cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU SỐ 03” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là **0,0042 gam**;

- Khối chất rắn màu xám, kích thước (1,2x01x0,4)cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU SỐ 04” gửi giám định là ma túy; MDMA; có khối lượng mẫu là **0,3779 gam**.

Về thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thu giữ:

Thu giữ trên mặt bàn phòng hát Vip 3:

- 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23 cm, lòng đĩa có nhiều chất bột mịn màu trắng;

- 01 đoạn ống hút dài 13 cm, đường kính 0,9 cm được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bên ngoài lồng hai vỏ đầu lọc thuốc lá, bám dính chất bột mịn màu trắng;

- 01 quẹt gas màu đỏ;

- 01 thẻ nhựa cứng, loại thẻ sim V2, hình chữ nhật, kích thước (5,2x8,3)cm, trên bề mặt bám dính chất bột mịn màu trắng;

Thu giữ trên người của Hoàng Thế H:

- 01 gói nilon được hàn kín, hình tứ giác, có kích thước các cạnh lần lượt là (3x3,2x2,4x3,4)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục;

- 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng, hình chữ nhật, kích thước (6,2x13.2) cm, bề mặt có bám dính chất bột mịn;

- 01 khối chất rắn màu xám, kích thước (1,2x01x0,4)cm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu xanh, số IMEI1: 350538285302407, IMEI2: 359923675302400, thẻ sim 1 số: 0397569389; sim 2 số: 0373667727.

Thu giữ của Nguyễn Hùng P:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 354844090690341, số MEID: 35484409069034; bên trong gắn thẻ sim số: 0777779736.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-ĐL ngày 11/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Hoàng Thế H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Hùng P về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hoàng Thế H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng P từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy và công cụ, phương tiện phạm tội:

+ 1,0031 gam chất ma túy Ketamine được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm và ghi “đĩa”. Gói zipper nêu trên và 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23cm; hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ nhựa, loại thẻ sim V2, hình chữ nhật, kích thước (5,2x8,3)cm, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (25x35)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M01 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 2,2960 gam chất ma túy Ketamine được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm và gói nilon đựng mẫu gửi giám định, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M02 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 0,3184 gam chất ma túy MDMA được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M04 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và

đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 01 quẹt gas màu đỏ.

- Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đựng mẫu gửi giám định, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M03 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống hút dài 13cm, đường kính 0,9cm;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu xanh, số IMEI1: 350538285302407, IMEI2: 359923675302400, thẻ sim 1 số: 0397569389; sim 2 số: 0373667727.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 354844090690341, số MEID: 35484409069034; bên trong gắn thẻ sim số: 0777779736.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng anh Vũ Văn K, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Anh Đ1 (đại diện của chị Đ1 là ông Nguyễn Văn P2 và bà Nguyễn Thị N2), anh Trần Văn H4, anh Nguyễn Văn T1 và ông Đoàn Văn T2 tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thế H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hùng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo Hoàng Thế H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Hùng P về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 12/2023, Nguyễn Hùng P ký kết hợp đồng thuê của ông Đoàn Văn T2 toàn bộ cơ sở kinh doanh karaoke tại thôn F, xã Đ, huyện Đ, trong thời hạn 03 năm. P tu sửa đặt lại tên cơ sở kinh doanh là 999. Còn đây phòng cho thuê trọ, P để cho nhân viên làm việc.

Đến tháng 01/2024, P thuê Nguyễn Văn Đ quản lý mọi hoạt động tại cơ sở kinh doanh. Đ thuê Vũ Văn K làm đầu bếp. Đ cho Nguyễn Thị Anh Đ1 ở nhờ 01 phòng trọ. Đến đầu tháng 7/2024, P bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” nên P và Đ thỏa thuận với nhau về việc sau khi P đi thi hành án, Đ tiếp tục đứng ra quản lý, điều hành cơ sở kinh doanh 999, lợi nhuận thu được cả hai chia đôi.

Ngày 15/7/2024, tại khu vực quận G, TP ., Hoàng Thế H mua được 01 gói ma túy Ketamine đang ở dạng hạt và 03 viên ma túy loại MDMA dạng viên nén với giá 2.500.000 đồng từ một nam thanh niên. Đến trưa 16/7/2024, H về và ghé vào cơ sở kinh doanh 999 chơi. Tại đây còn có Nguyễn Văn T, Trần Văn H4 và Nguyễn Văn T1. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H, Đ, P, K, T, H4 và T1 tổ chức ăn nhậu, sau đó cả nhóm cùng xuống phòng hát Vip 3 để hát karaoke. H nảy sinh ý định sử dụng ma túy và mời cả nhóm sử dụng. H lấy từ trong túi quần ra 01 gói nilon chứa ma túy Ketamine và 03 viên ma túy MDMA, rồi bẻ đôi 01 viên ma túy MDMA, H sử dụng nửa viên bằng cách nuốt và đưa nửa viên còn lại cho P sử dụng bằng cách bỏ vào ly bia, uống chung với bia. Số ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA còn lại trong gói nilon được H cất lại vào trong túi quần. Sau đó, H đi ra ngoài tìm các vật dụng để sử dụng loại ma túy Ketamine. H gặp và nhờ Đ đi lấy 01 chiếc đĩa, mang vào phòng hát Vip 3 cho H. Đ ngầm hiểu H nhờ Đ mang đĩa vào phòng hát Vip 3 là để dùng làm dụng cụ để sử dụng ma túy. Đ đi đến khu vực nấu ăn lấy được 01 đĩa sứ màu trắng, đưa vào phòng hát Vip 3 làm dụng cụ sử dụng ma túy. Còn H đi tìm và nhặt được một tấm thẻ nhựa cứng (loại thẻ sim V2) để dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy. H lấy từ trong túi quần của mình ra gói nilon chứa ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, để tất cả lên trên mặt bàn. Tiếp đến, H lấy 02 viên ma túy MDMA ra, dùng tay bẻ 02 viên MDMA ra thành 04 phần rồi để lên trên mặt bàn. Đối với ma túy Ketamine trong gói nilon, H lấy một phần ra, dùng tờ tiền 2.000 đồng gói gọn lại và dùng chiếc quạt gas hơi nóng phía bên ngoài tờ tiền, rồi dùng quạt gas nghiền mạnh phía bên ngoài cho ma túy Ketamine bên trong tờ tiền vỡ vụn thành dạng hạt mịn. Lúc này, Đ cũng mang đĩa sứ màu trắng vào để ở trên bàn. H gỡ tờ tiền ra rồi đổ hết phần ma túy Ketamine vào lòng đĩa sứ. H tiếp tục dùng tấm thẻ nhựa để miết ma túy Ketamine trong lòng đĩa nhiều lần, làm cho ma túy Ketamine mịn thêm, rồi dùng tấm thẻ nhựa để gạt một phần ma túy Ketamine trong lòng đĩa sứ thành nhiều đường thẳng, rồi để lại tấm thẻ nhựa trong lòng đĩa sứ. Sau cùng, H quấn tròn theo chiều dài tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tạo thành một đoạn ống và dùng 02 vỏ giấy của đầu lọc thuốc lá điều lồng phía bên ngoài đoạn ống để cố định hình dạng. Thực hiện xong các công đoạn chuẩn bị như trên, H cầm đĩa sứ và đoạn ống hút, lần lượt đưa cho P, Đ và K sử dụng ma túy bằng cách hít mỗi người một đường ma túy Ketamine trong lòng đĩa qua đoạn ống được quấn bằng tờ tiền. Sau đó, H tự hít hết

hai đường Ketamine trong lòng đĩa, rồi để đoạn ống trong lòng đĩa và đặt chiếc đĩa xuống mặt bàn trước vị trí H ngồi, để cho mọi người sử dụng. Tiếp đó, H lấy 01 phần viên ma túy MDMA mà H bẻ ra từ trước, dùng tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng gói kín nửa viên ma túy MDMA; dùng quẹt gas hàn kín gói nylon bên trong còn chứa phần ma túy Ketamine còn lại, cất cả 02 loại ma túy vào trong túi quần của H. H lấy 03 nửa viên ma túy MDMA còn lại bỏ vào trong ba ly bia để hòa tan, cho mọi người sử dụng bằng cách uống chung với bia. Một lúc sau, H tiếp tục cầm chiếc đĩa và đoạn ống, hít thêm 01 đường Ketamine trong lòng đĩa. H để lại đoạn ống hút vào lòng đĩa và đặt chiếc đĩa xuống mặt bàn, để cho mọi người tiếp tục sử dụng. Sau đó, lần lượt T tự hít hết hai đường Ketamine, Đ tự hít hết một đường Ketamine và H cũng tự hít thêm một đường Ketamine. H đang hít ma túy Ketamine, thì P về phòng riêng của P nghỉ ngơi, cùng lúc này Đ1 bắt đầu đi vào phòng hát. Thấy H sử dụng ma túy Ketamine rồi để đĩa sứ cùng ống hút xuống bàn, nên Đ1 lại gần, tự cầm đĩa sứ và đoạn ống hút, hít hết một đường Ketamine, sau đó để lại xuống mặt bàn thứ tư và nghe nhạc và uống bia cùng mọi người. Về phần P, sau khi về đến phòng riêng, P sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho H, dặn dò H chốt cửa cẩn thận để tránh bị phát hiện trong quá trình sử dụng ma túy bên trong phòng H5 3.

Đến khoảng 01 giờ ngày 17/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bắt quả tang Đ và P về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thu giữ vật chứng và các đồ vật, tài sản có liên quan.

Phiếu trả lời kết quả của trung tâm y tế huyện Đ ngày 23/7/2024 về việc xác định tình trạng nghiện ma túy kết luận: Hoàng Thế H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hùng P có nghiện ma túy loại Amphetamine /Metamphetamin; Vũ Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Anh Đ1, Trần Văn H4 và Nguyễn Văn T1 không nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU SỐ 01” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 1,0155 gam;

- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn thành dạng ống hút dài 13cm, đường kính 0,9cm, bên ngoài ống hút được lồng hai vỏ đầu lọc thuốc lá được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU SỐ 01” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0057 gam;

- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 (một) thẻ nhựa, loại thẻ sim V2, hình chữ nhật, kích thước (5,2x8,3)cm được niêm phong trong bì thư có ghi chữ “MẪU SỐ 01” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0058 gam;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục đựng trong 01 (một) gói nylon, hình tứ giác, có kích thước các cạnh lần lượt là (3x3,2x2,4x3,4)cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU SỐ 02” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 2,3637 gam;

- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được gấp thành hình chữ nhật, kích thước (6,2x13,2)cm được niêm phong

trong bì thư có ghi “MẪU SỐ 03” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0042 gam;

- Khối chất rắn màu xám, kích thước (1,2x01x0,4)cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU SỐ 04” gửi giám định là ma túy; MDMA; có khối lượng mẫu là 0,3779 gam.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Hoàng Thế H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Nguyễn Hùng P phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

...;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a);

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

....”.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; hệ lụy hành vi phạm tội của các bị cáo có thể gây ra những tác động tiêu cực cho xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, ngoài ra còn xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và chính người thân của các bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo Nguyễn Hùng P có nhân thân xấu cụ thể: Tại bản án số 33/2024/HS-ST ngày 15/7/2024, của Tòa án nhân huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Vận chuyển hàng cấm” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần

áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Hoàng Thế H là người chuẩn bị ma túy, chủ động, khởi xướng và rủ Nguyễn Hùng P, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn K, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Anh Đ1 cùng sử dụng ma túy; Nguyễn Hùng P, Nguyễn Văn Đ cung cấp địa điểm là cơ sở kinh doanh 999 do P và Đ quản lý để sử dụng ma túy; Đ có hành vi cung cấp 01 chiếc đĩa sứ màu trắng để sử dụng Ma túy; tại thời điểm ngày 16/7/2024, Nguyễn Thị Anh Đ1 mới 15 năm 04 tháng 10 ngày tuổi. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Thế H, Nguyễn Hùng P, Nguyễn Văn Đ bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thế H tàng trữ 2,3637 gam Ketamine ở thể rắn và 0,3779 gam MDMA, vì vậy hành vi của bị cáo H bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo Hoàng Thế H, Nguyễn Hùng P, Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có ông ngoại là người có công với cách mạng và là liệt sỹ nên bị cáo Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Hoàng Thế H, Nguyễn Hùng P, Nguyễn Văn Đ hiện tại chưa có tài sản, thu nhập chỉ đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy và công cụ, phương tiện phạm tội:

- + 1,0031 gam chất ma túy Ketamine được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm và ghi “đĩa”. Gói zipper nêu trên và 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 23cm; hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ nhựa, loại thẻ sim V2, hình chữ nhật, kích thước (5,2x8,3)cm, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (25x35)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M01 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

- + 2,2960 gam chất ma túy Ketamine được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm và gói nilon đựng mẫu gửi giám định, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi

M02 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 0,3184 gam chất ma túy MDMA được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M04 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 01 quẹt gas màu đỏ.

- Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đựng mẫu gửi giám định, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M03 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống hút dài 13cm, đường kính 0,9cm;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu xanh, số IMEI1: 350538285302407, IMEI2: 359923675302400, thẻ sim 1 số: 0397569389; sim 2 số: 0373667727.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 354844090690341, số MEID: 35484409069034; bên trong gắn thẻ sim số: 0777779736.

[9]. Đối với hành vi của Vũ Văn K, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Anh Đ1: Quá trình điều tra xác định K, T và Đ1 không có hành vi cung cấp ma túy, công cụ và giúp sức cho H, Đ và P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra tại thời điểm thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Đ1 chưa đủ 16 tuổi, nên Công an huyện Đ ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Vũ Văn K, Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền, Nguyễn Thị Anh Đ1 bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của Trần Văn H4 và Nguyễn Văn T1. Quá trình điều tra xác định H4 và T1 có mặt phòng Vip 3 thuộc cơ sở kinh doanh karaoke 999 nhưng không thực hiện hành vi cung cấp ma túy, công cụ và giúp sức cho H, Đ và P tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tiến hành test nhanh ma túy qua mẫu nước tiểu cho kết quả cả H4 và T1 đều âm tính, nên không đề cập xử lý.

Đối với nam thanh niên đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Hoàng Thế H. Quá trình điều tra xác minh, không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, karaoke 999 của ông Đoàn Văn T2, quá trình điều tra xác định ông T2 đã cho P thuê, đồng thời P và Đ quản lý, sử dụng. Việc các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy tại đây, ông T2 không biết, không liên quan nên không xem xét xử lý.

[10]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thế H về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt ít nghiêm khắc hơn. Về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hùng P, Nguyễn Văn Đ là có phần ít nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

[11]. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thế H, Nguyễn Hùng P, Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; các điểm b, c khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thế H.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hùng P và Nguyễn Văn Đ; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế H phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hùng P và Nguyễn Văn Đ phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thế H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 09 (chín) năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hoàng Thế H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm (sáu) 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/7/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng P 08 năm (tám) 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 15/7/2024, của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Buộc Nguyễn Hùng P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (mười ba) năm tù, được khấu trừ thời hạn đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến ngày 22/02/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/7/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 năm (tám) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/7/2024.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy và công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

+ 1,0031 gam chất ma túy Ketamine được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm và ghi “đĩa”. Gói zipper nêu trên và 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn,

đường kính 23cm; hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ nhựa, loại thẻ sim V2, hình chữ nhật, kích thước (5,2x8,3)cm, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (25x35)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M01 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 2,2960 gam chất ma túy Ketamine được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm và gói nilon đựng mẫu gửi giám định, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M02 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 0,3184 gam chất ma túy MDMA được đựng trong gói zipper chỉ đỏ kích thước (4x6)cm, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M04 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 01 quẹt gas màu đỏ.

- Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đựng mẫu gửi giám định, được bỏ vào một phong bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước phong bì thư ký hiệu 335/KL-KTHS và ghi M03 hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V1, Đỗ Văn D, Nguyễn Hữu T3 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống hút dài 13cm, đường kính 0,9cm;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu xanh, số IMEI1: 350538285302407, IMEI2: 359923675302400, thẻ sim 1 số: 0397569389; sim 2 số: 0373667727.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 354844090690341, số MEID: 35484409069034; bên trong gắn thẻ sim số: 0777779736.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Thế H, Nguyễn Hùng P, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Thế H, Nguyễn Hùng P, Nguyễn Văn Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy